

Bản án số: **96/2024/HS-ST**

Ngày 22 - 5 - 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Hà
2. Ông Nguyễn Văn Khoái

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 15/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2024/QĐXXST-HS ngày 26/4/2024, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị Giáng H, sinh ngày 22/7/1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: H N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị T1; chung sống như vợ chồng với Lê Ngọc P và có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/6/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ra Quyết định số 6554/QĐ-UB về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng, tại Trung tâm G và quản lý sau cai nghiện thời hạn 24 tháng. Ngày 27/8/2007, được giải quyết tái hòa nhập cộng đồng.

- Ngày 31/10/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ra Quyết định số 6436/QĐ-UBND về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh (lần 2), thời hạn 24 tháng, tại Trung tâm G1 và bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện thời hạn 24 tháng.

- Ngày 08/6/2011, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 152/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2016; đã nộp án phí, tiền phạt, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang ngày 08/11/2023, đến ngày 09/11/2023 được trả tự do. Ngày 14/11/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Ngọc P, sinh ngày 24/7/1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; chỗ ở: F C, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Lê Ngọc H1 và bà Võ Thị T2; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Giáng H và có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 18/11/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H ra Quyết định số 6710/QĐ-UBND về việc đưa người vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng, tại Trung tâm C và bị quản lý sau cai nghiện thời hạn 24 tháng. Ngày 28/11/2012, chấp hành xong.

- Ngày 03/7/2018, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 106/2018/HSST). Ngày 28/4/2020, chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự và tiền phạt, đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 08/11/2023, tạm giam từ ngày 17/11/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút, ngày 08/11/2023, trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q tuần tra đến trước số H N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Lê Ngọc P điều khiển xe gắn máy biển số 59L3-429.49 chở Nguyễn Thị Giáng H có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Thấy Công an, H liền ném từ tay trái xuống đất ngay chỗ H đứng 01 gói nylon màu đỏ (bên trong đựng 01 gói nylon chứa 07 gói nylon chứa chất bột màu trắng). H và P cùng khai nhận chất bột màu trắng trong các gói nylon là ma túy H và P dùng để bán cho người nghiện. Công an thu giữ ma túy, đồng thời còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 59L3-429.49, sau đó dẫn giải H và P về trụ sở Công an P1, Quận H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Giáng H tại số H N, Phường A, Quận H. Qua khám xét, Công an không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Quá trình điều tra, Lê Ngọc P và Nguyễn Thị Giáng H khai nhận: P và H chung sống với nhau như vợ chồng. Do cần tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định bán ma túy để thu lợi. Vào lúc 18 giờ ngày 08/11/2023, H thuê xe ôm của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đi từ nhà đến khu vực ngã ba đường C - H, Phường A, Quận H để tìm mua ma túy loại Heroine. Khi gần đến nơi, H xuống xe kêu người xe ôm đứng đợi rồi H đi

bộ tới gặp và mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 07 gói ma túy loại Heroine với giá 2.800.000 đồng (400.000 đồng/gói). Mua được ma túy, H kêu người xe ôm chở về nhà tại số H N, Phường A, Quận H. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, P điều khiển xe gắn máy biển số 59L3-429.49 đến nhà H. Sau đó, H lấy toàn bộ số ma túy vừa mua được bỏ vào trong 01 gói nylon màu đỏ cầm trên tay trái và kêu P điều khiển xe gắn máy biển số 59L3-429.49 chở đi tìm người nghiện để bán số ma túy trên.

Mỗi gói ma túy P và H dự định sẽ bán với giá 420.000 đồng, nếu bán hết sẽ thu lời số tiền 140.000 đồng, để tiêu xài chung. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 08/11/2023, khi P chở H đến trước số H N, Phường A, Quận H thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Cả hai cùng khai nhận đây là lần đầu tiên thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy, xác định Nguyễn Thị Giáng H và Lê Ngọc Phát âm t với chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 12649/KL-KTHS ngày 17/11/2023, Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Bột màu trắng trong 07 gói nylon để trong 01 gói nylon bên trong 01 gói nylon màu đỏ được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Ngọc P, chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Giáng H và hình dấu Công an P1, Quận H đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 3,2753 gam, loại Heroine.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 12649(2435/23), bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Ngọc P, các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Giáng H, Phạm Hoàng K, hình dấu Công an P1, Quận H và chữ ký Giám định viên Trần Đình H2.

- 01 điện thoại di động hiệu S, màu tím tạm giữ của Nguyễn Thị Giáng H.

- 01 xe gắn máy biển số 59L3-429.49 do Nguyễn Thị Giáng H đứng tên chủ sở hữu, H khai mua chiếc xe trên với giá 39.300.000 đồng. Ngày 08/11/2023, H giao xe cho Lê Ngọc P điều khiển chở H đi bán ma túy thì bị Công an phát hiện tạm giữ.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKS-Q8 ngày 13/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Giáng H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Ngọc P từ 04 năm đến 05 năm tù.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 12649(2435/23), bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Ngọc P, các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Giáng H, Phạm Hoàng K, hình dấu Công an

P1, Quận H và chữ ký Giám định viên Trần Đình H2, là vật cấm lưu hành theo quy định, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu S, màu tím thu giữ của Nguyễn Thị Giáng H, không liên quan đến vụ án, nên đề nghị trả lại cho bị cáo H.

- 01 xe gắn máy biển số 59L3-429.49, xe do Nguyễn Thị Giáng H đứng tên chủ sở hữu, ngày 08/11/2023, Lê Ngọc P điều khiển xe gắn máy trên chõ H đi bán ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ Kết luận giám định số 12649/KL-KTHS ngày 17/11/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 08/11/2023, tại trước số H N, Phường A Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Thị Giáng H và Lê Ngọc P có hành vi lưu giữ trái phép 3,2753 gam ma túy ở thể rắn loại Heroine, mục đích là để bán cho người nghiện thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì mục đích thu lợi bất chính, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, bị cáo H là người trực tiếp đi mua ma túy về mang bán cho các con nghiện; bị cáo P là đồng phạm giúp sức, chõ bị cáo H mang ma túy đi bán. Do vậy, mức hình phạt của bị cáo H cần nghiêm khắc hơn so với mức hình phạt của bị cáo P.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, bị xét xử về hành vi sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, nên khi xem xét lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc để quyết định mức án phù hợp với mỗi bị cáo.

[5] Các bị cáo phạm tội nhằm thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên chưa đủ cơ sở để xử lý, cơ quan Điều tra tiếp tục truy xét, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 12649(2435/23), bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Ngọc P, các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Giáng H, Phạm Hoàng K, hình dấu Công an P1, Quận H và chữ ký Giám định viên Trần Đình H2, là vật cầm lưu hành theo quy định, Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu S, màu tím tạm giữ của bị cáo H, xét không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo H.

- 01 xe gắn máy biển số 59L3-429.49; loại xe: 02 bánh từ 50 – 175cm³; nhãn hiệu: Honda; số loại: Vision; màu sơn: Xanh Đen; số máy: JK03E0688902; số khung: RLHJK0313NY065517; dung tích xi lanh: 109cm³; năm sản xuất: 2022; số chỗ ngồi: 02, xe do Nguyễn Thị Giáng H đứng tên chủ sở hữu, H khai mua chiếc xe trên với giá 39.300.000 đồng, ngày 08/11/2023, Lê Ngọc P điều khiển xe gắn máy trên chõ H đi bán ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Giáng H 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 09/11/2023.

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị Giáng H cho đến khi có Quyết định thi hành án.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: L (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2023.

3. Căn cứ Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Giáng H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Phạt bị cáo Lê Ngọc P số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 12649(2435/23), bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Lê Ngọc P, các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Giáng H, Phạm Hoàng K, hình dấu Công an P1, Quận H và chữ ký Giám định viên Trần Đình H2.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy biển số 59L3-429.49; loại xe: 02 bánh từ 50 – 175cm³; nhãn hiệu: Honda; số loại: Vision; màu sơn: Xanh Đen; số máy: JK03E0688902; số khung: RLHJK0313NY065517; dung tích xi lanh: 109cm³; năm sản xuất: 2022; số chỗ ngồi: 02.

4.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Giáng H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu tím gắn sim 1 số: 0794939505, sim 2 số: 0879805244 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Biên bản về việc giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/3/2024)

5. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bị cáo có nghĩa vụ thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa